

Số: 32/2021/QĐST-DS

Kế Sách, ngày 05 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 43/2021/TLST-DS, ngày 08 tháng 3 năm 2021,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1957; địa chỉ: ấp T, xã P, huyện K, tỉnh Sóc Trăng

Bị đơn:

- **Trương Hữu X**

- **Nguyễn Thị Cẩm A**

Cùng địa chỉ: ấp T, xã P, huyện K, tỉnh Sóc Trăng

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Cẩm A và ông Trương Hữu X thừa nhận ông bà còn nợ tiền hụi và đồng ý có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền là 79.000.000 đồng (Bảy mươi chín triệu đồng). Hai bên thống nhất phương thức thanh toán nợ và án phí như sau:

- Ngày 30/6/2021, bà A và ông X liên đới trả cho bà B số tiền 40.000.000 đồng;

- Ngày 30/9/2021, bà A và ông X liên đới trả cho bà B số tiền 39.000.000 đồng

Địa điểm giao nhận: tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Án phí hòa giải thành: 1.975.000 đồng (*Một triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*), bà Nguyễn Thị Cẩm A và ông Trương Hữu X liên đới chịu 987.500 đồng; bà Nguyễn Thị B chịu 987.500 đồng nhưng bà B thuộc diện người cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV và THA);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách;
- Chi cục Thi hành án DS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Diệu